

Canon PIXMA G2000 series**Getting Started 1**

คำแนะนำเริ่มต้น 1
Mari Memulai 1
Hướng dẫn bắt đầu 1

1**Video Tutorials**
บทเรียนวิดีโอ**Tutorial Video**
Hướng dẫn bằng Video<http://canon.com/ijsetup>

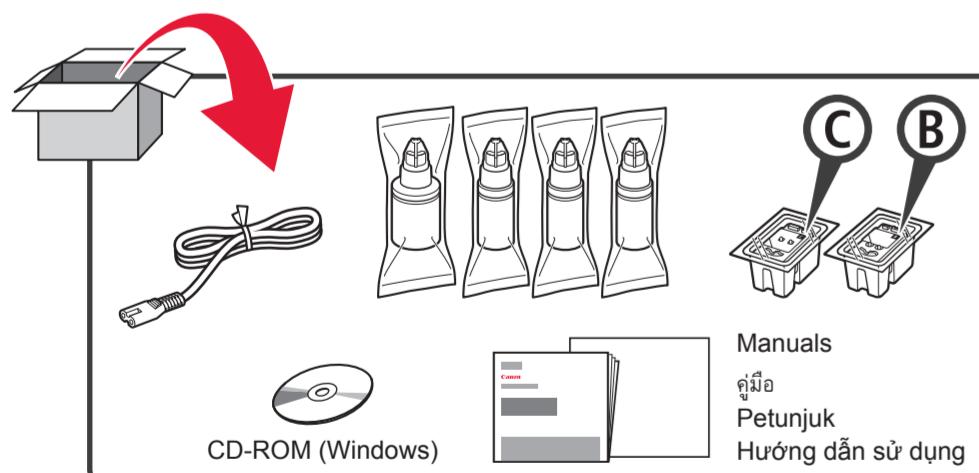
This product requires careful handling of ink. Ink may splatter when the ink tanks are filled with ink. If ink gets on your clothes or belongings, it may not come off.

ผลิตภัณฑ์นี้ต้องใช้ความระมัดระวังในการดัดแปลงหมึก因为การดัดแปลงหมึกอาจทำให้เสื้อผ้าหรือของใช้ของคุณ染上หมึก หากหมึกเลอะแล้วจะยากลำบากกว่าที่เคย

Produk ini membutuhkan penanganan tinta yang seksama. Tinta mungkin terpercik ketika kotak tinta diisi. Jika tinta menodai pakaian Anda atau benda lain, mungkin tidak akan dapat dibersihkan.

Yêu cầu thao tác mực cẩn thận đối với sản phẩm này. Mực có thể văng ra khi nạp mực vào các bình mực. Mực có thể không tẩy được khi dính vào quần áo hoặc đồ đạc cá nhân.

RMC (Regulatory Model Code): K10431

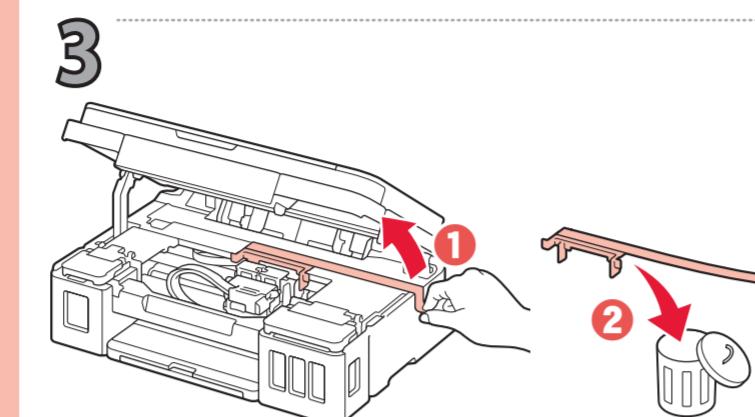
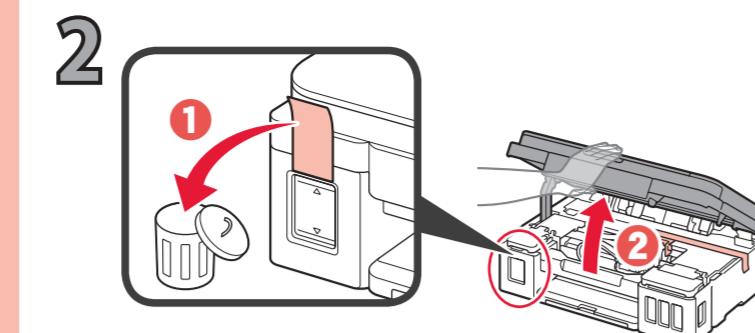
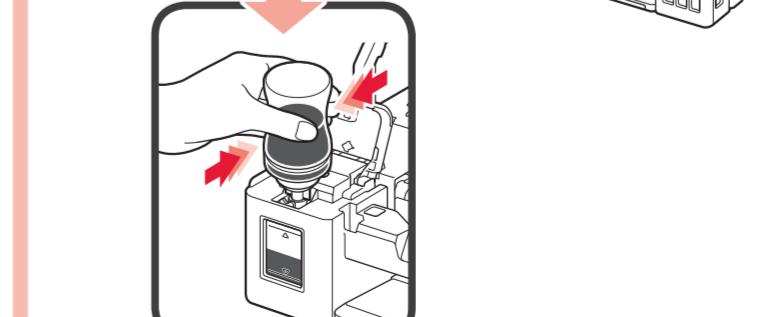
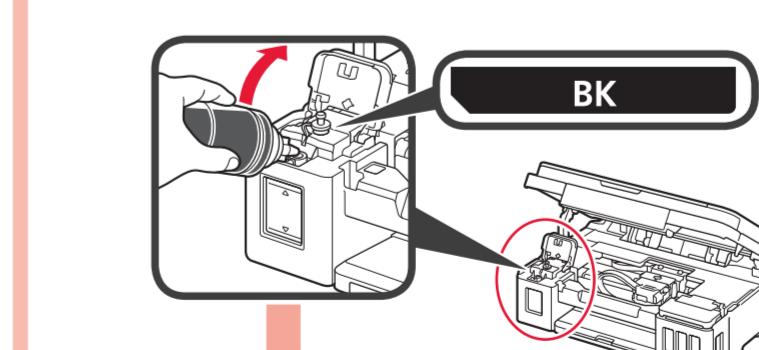
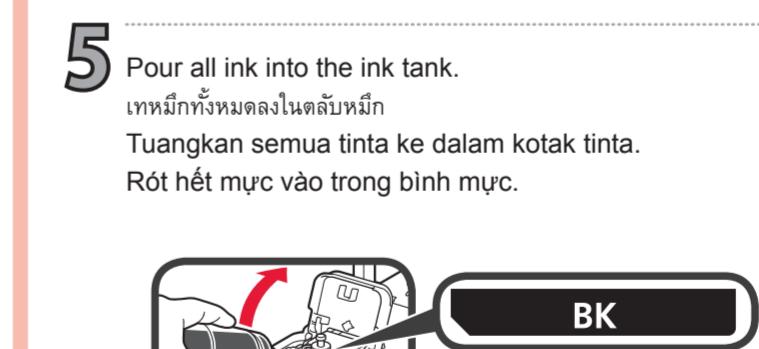
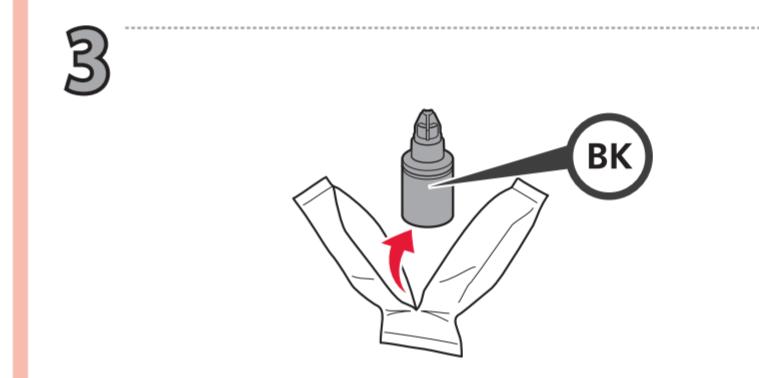
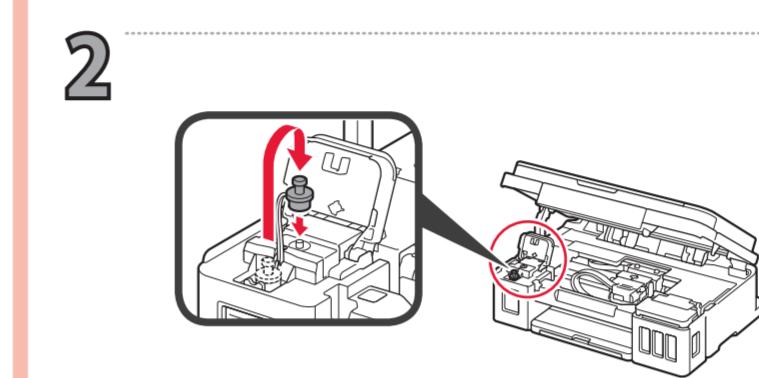
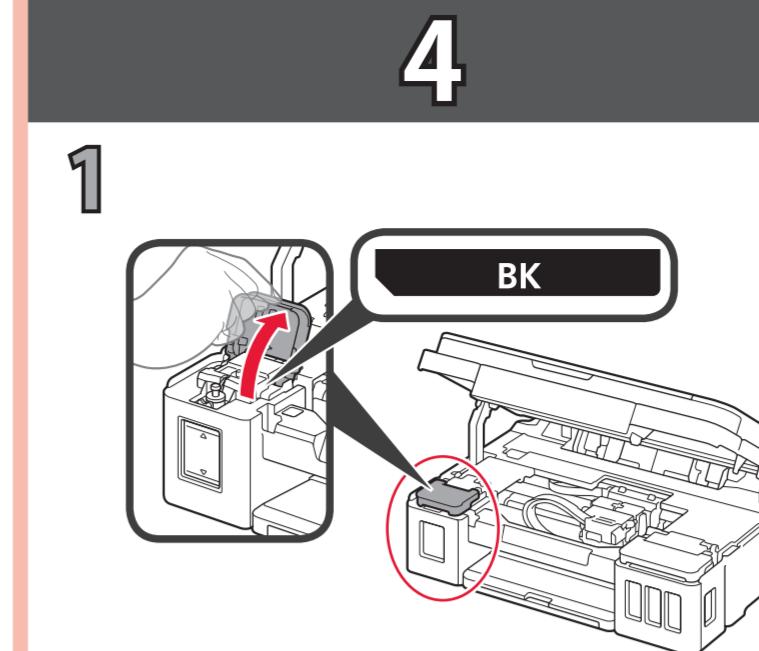
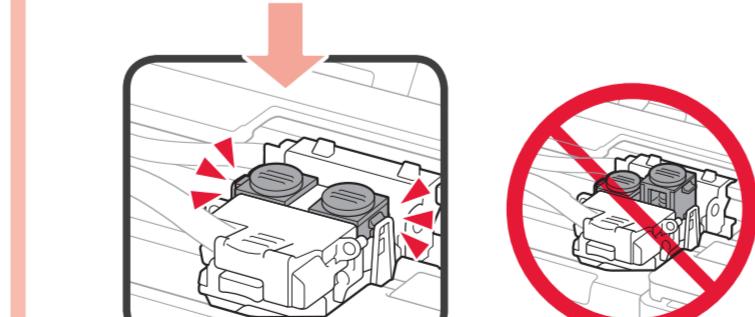
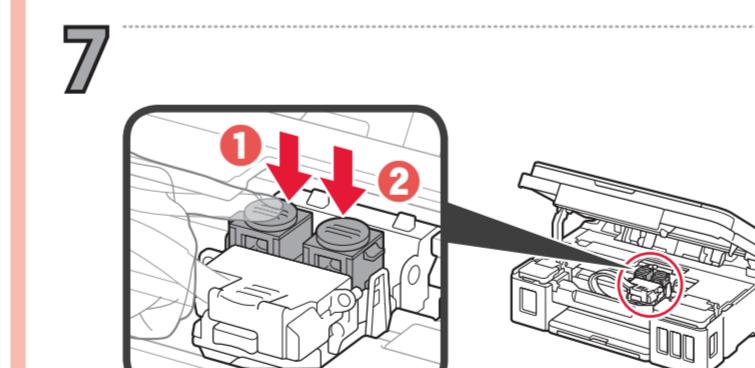
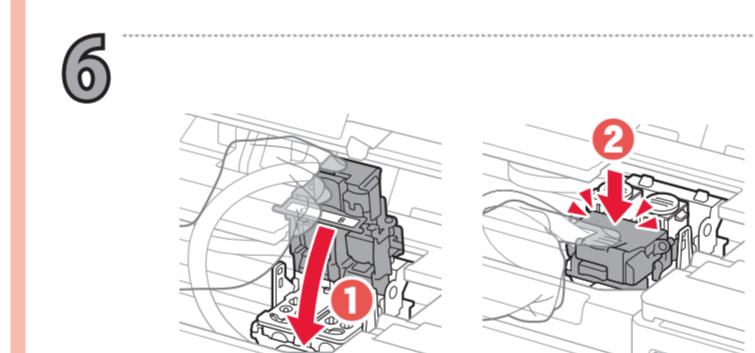
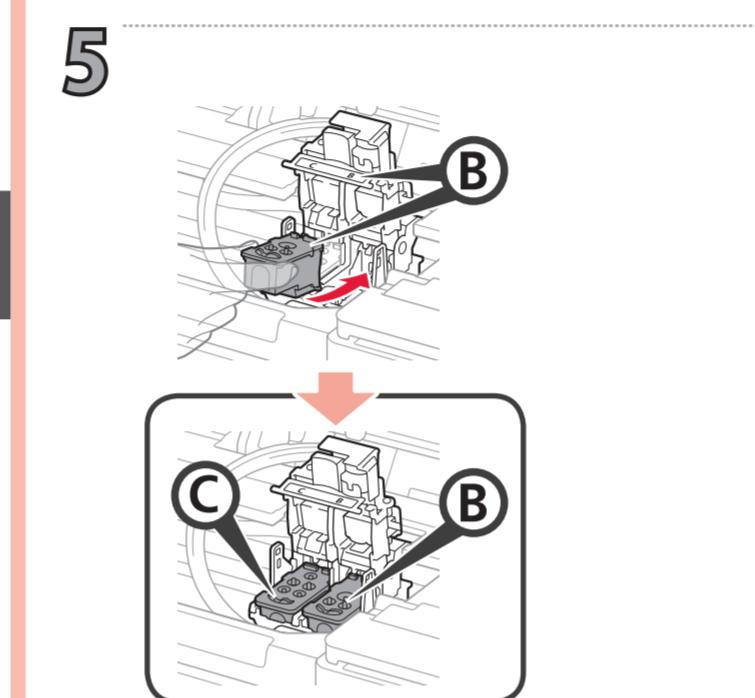
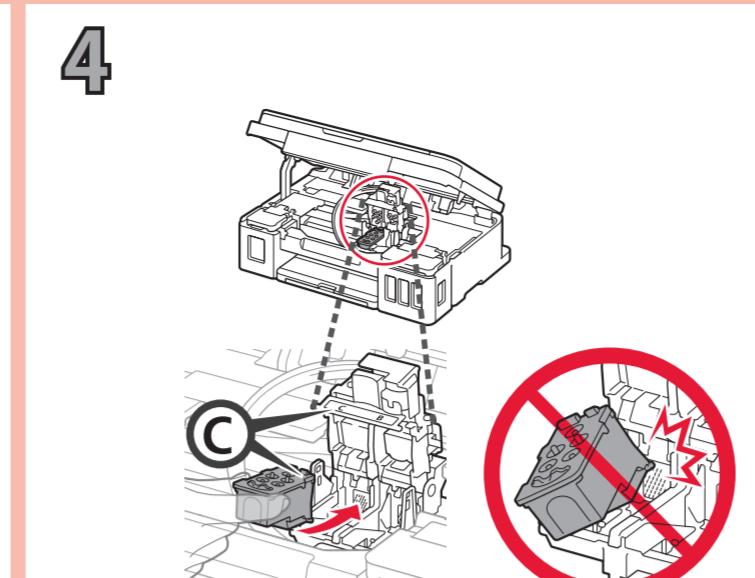
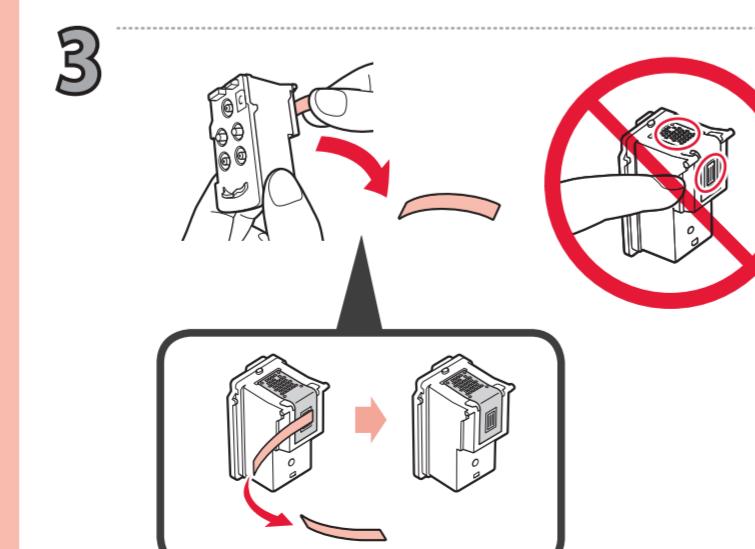
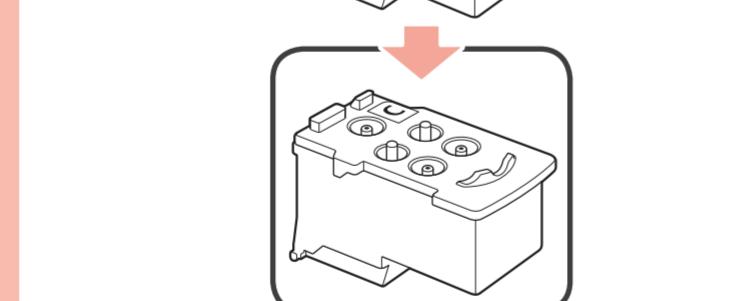
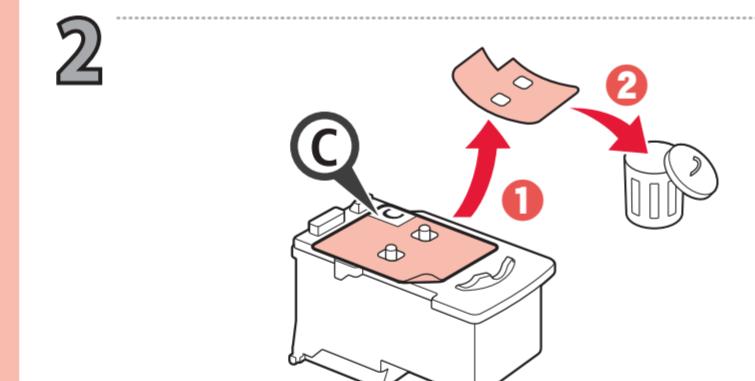
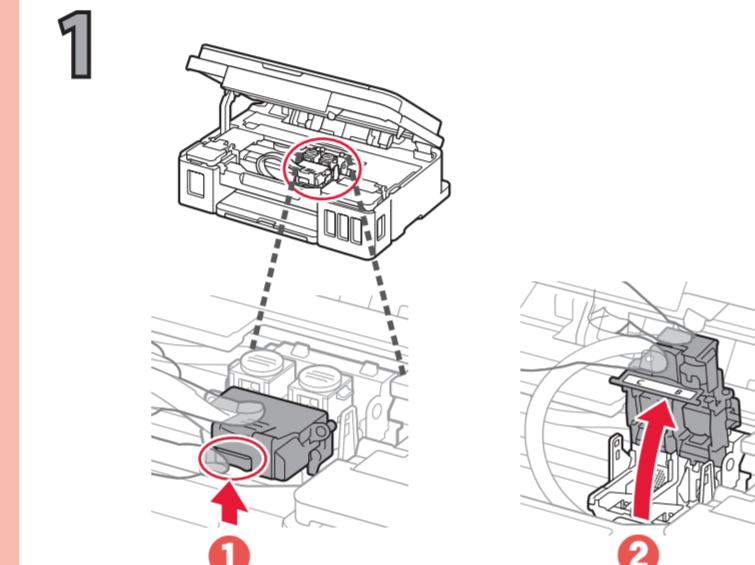
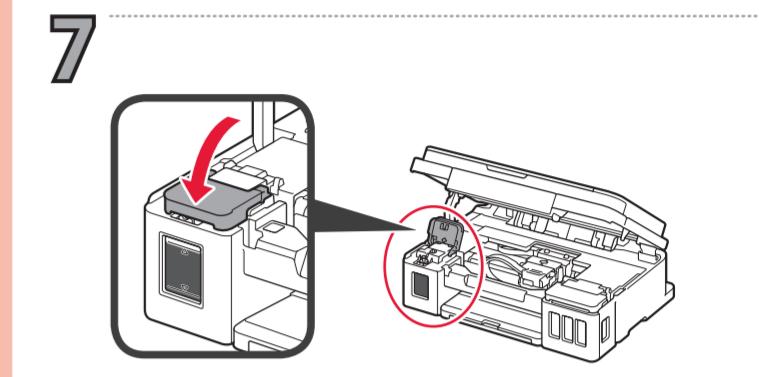
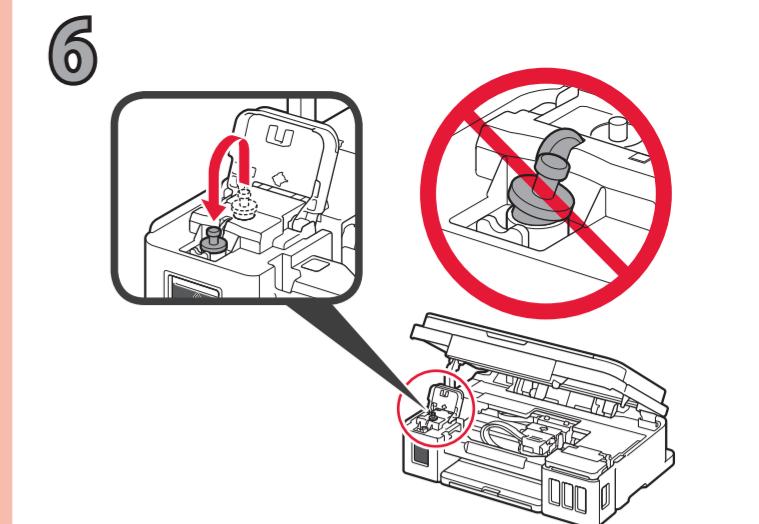
1**2**

1 Remove the tape and packing materials from outside the printer.

เจาะเปลือกและวัสดุห่อหุ้มด้านนอกเครื่องพิมพ์ออก

Lepaskan pita dan material kemasan dari luar pencetak.

Tháo băng và vật liệu đóng gói ra khỏi phần bên ngoài của máy in.

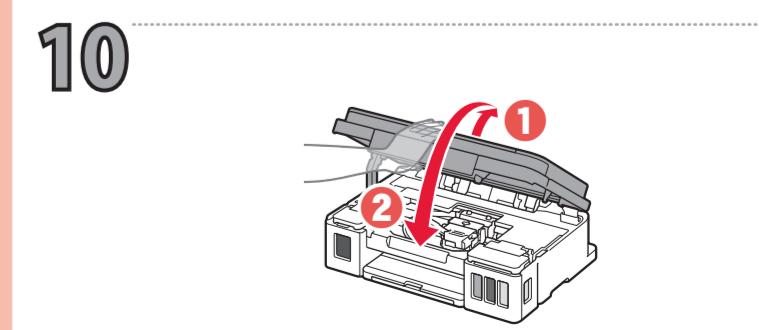
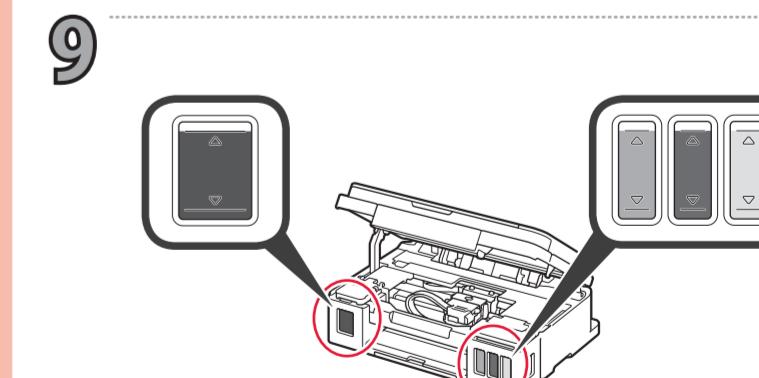
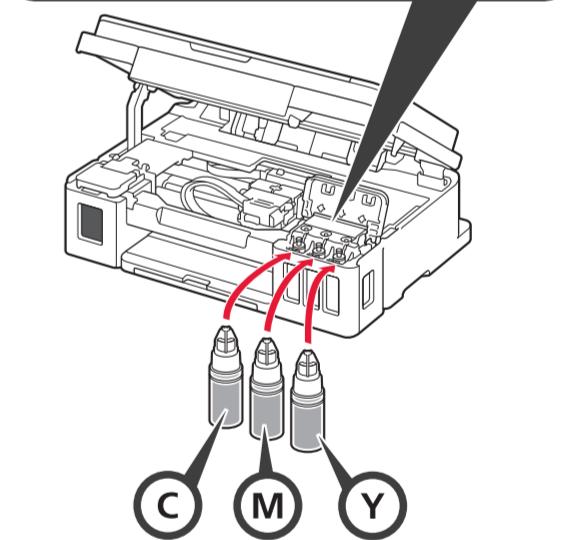
**3****4**

8 Repeat 2 to 6 to pour all ink into the corresponding ink tanks on the right according to the label.

ท่า 2 ถึง 6 เพื่อเทหมึกทั้งหมดในกล่องหมึกที่มีสีตรงกับตามป้าย

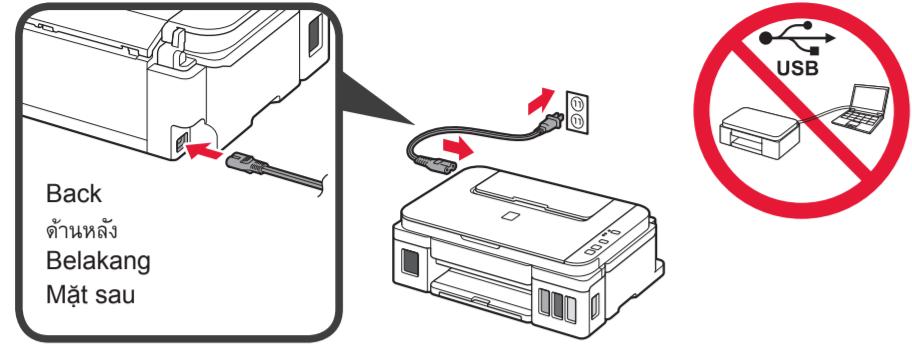
Ulangi langkah 2 sampai 6 untuk menuang semua tinta ke dalam kotak tinta yang sesuai pada sebelah kanan menurut labelnya.

Lặp lại từ 2 đến 6 để rót hết mực vào trong các bình mực tương ứng ở bên phải theo đúng nhãn.

C M Y

9 10

1



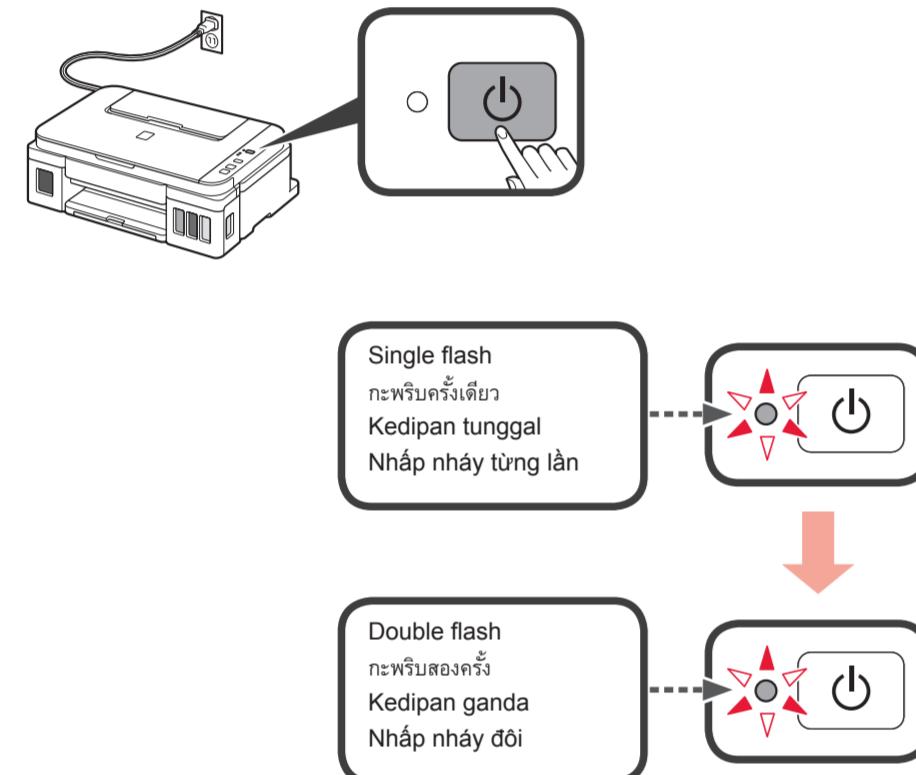
2

Turn on the printer and check that the flashing of the **ON** lamp has changed to a double flash.

ເປີດເຄື່ອງພິມຟີ ແລະ ດ່ວຍຈຸດສູງຢານໄຟ ພັສງຈານ ເປີ່ມເປັນກະທົບຮົມສອງຮັງ

Nyalakan pencetak dan periksa apakah kedipan lampu **DAYA** telah berubah ke kedipan ganda.

Bật máy in và kiểm tra xem nhấp nháy của đèn **BẬT** đã chuyển thành nhấp nháy đôi chưa.



If the Alarm lamp is flashing:

ຫາວ້າສູງຢານໄຟ ເຕືອນ ກະພົບອູ່:

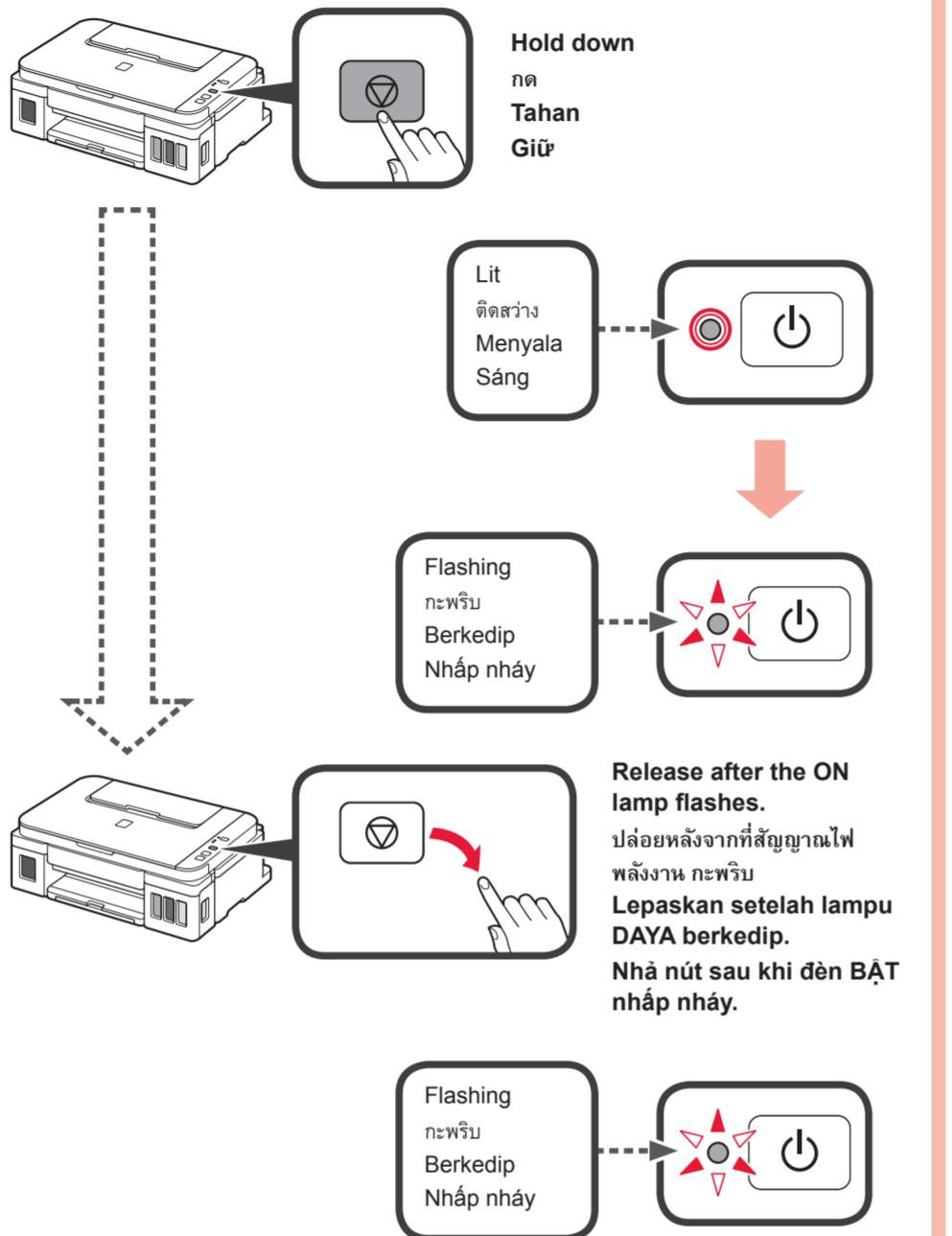
Jika lampu Alarm berkedip:

Nếu đèn Cảnh báo đang nhấp nháy:

4 times	Check that the cartridges are installed correctly and the joint buttons are pushed in. Refer to ③.
4 ຄັ້ງ	ตรวจสอบว่า картриджได้รับการติดตั้งอย่างถูกต้องและกดปุ่มเชื่อมให้ดู ③
4 kali	Periksa apakah kartrij telah terpasang dengan benar dan tombol sambungan telah ditekan masuk. Rujuk ke ③.
4 lần	Kiểm tra xem hộp mực được lắp đúng cách và nút khớp nối đã được án vào chưa. Tham khảo ③.
5 times	No cartridges are installed. Refer to ③.
5 ຄັ້ງ	ໄມ່ມີກາრົດຕູກຕື່ບັນດາໃຫ້ ③
5 kali	Tidak ada kartrij yang dipasang. Rujuk ke ③.
5 lần	Hộp mực chưa được lắp. Tham khảo ③.
9 times	The protective materials are not removed. Press the ON button to turn OFF the printer, and then redo from ② - ②.
9 ຄັ້ງ	ໄມ່ໄດ້ອັດຖຸປັ້ງກັນອອນ ກົດປຸ່ມ ພັສງຈານ ເພື່ອປົດເຄື່ອງພິມຟີ ແລ້ວກ່າວຈ້າກຂັ້ນດອນ ② - ②
9 kali	Material pelindung tidak dilepas. Tekan tombol DAYA untuk mematikan pencetak, dan kemudian ulangi dari ② - ②.
9 lần	Vật liệu bảo vệ vẫn chưa được tháo ra. Nhấn nút BẬT để TẮT máy in, rồi làm lại từ ② - ②.

3 Initialize the printer.
ເຄີຍມີໃຈ່ານເຄື່ອງພິມຟີ
Inisialisasi pencetak.
Khởi tạo máy in.

- 1 Hold down the **Stop** button until the **ON** lamp flashes again, and then release the button.
ກົດປຸ່ມ **Stop** ກັບໄ້ວັນກະທົບຮົມຄັງຢານໄຟ ພັສງຈານ ກະພົບຮົມຄັງ ຈາກນັ້ນຈຶ່ງປ່ອຍນຸ່ມ
Tahan tombol **Stop** sampai lampu **DAYA** berkedip lagi, và sau đó thả nút.
- 2 Giữ nút **Dừng** cho đến khi đèn **BẬT** nhấp nháy lại, rồi nhả nút ra.



- 2 Initialization takes about 6 minutes.
Proceed to ④ and refer to either A or B depending on how you will use the printer.

ການເຮັດວຽກໃຊ້ຈຳນວນ 6 ນາທີ
ດໍາເນີນການ ④ ແລະ ເລືອດຸ A ອີຣີ B ໂດຍຫຼັງອູ່ກັບວ່າຄຸນແລະໃຈ່ານເຄື່ອງພິມຟີຢ່າງໄວ
Inisialisasi membutuhkan sekitar 6 menit.
Lanjutkan ke langkah ④ ແລະ rujuk ke A ອີຣີ B ຕ່າງໆ ທັງນັ້ນ ທີ່ມີການໃນດ້ວຍການໃນດ້ວຍການ

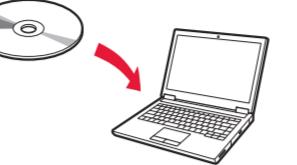
Khởi tạo sẽ mất khoảng 6 phút.
Chuyển sang ④ và tham khảo A hoặc B tùy theo cách bạn sẽ sử dụng máy in.

4

A

To connect the printer to a PC
ໃຫ້ເຂື້ອມຕ່ອງຄື່ອງພິມຟີກັບ PC
Untuk menghubungkan pencetak ke PC
Để kết nối máy in với PC

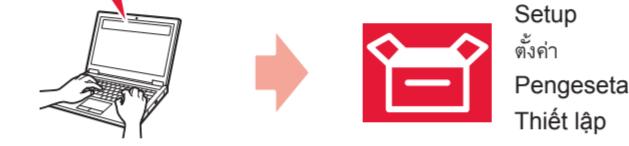
1 Windows



Use the setup CD-ROM to execute the setup file.

ໃຊ້ setup CD-ROM ໃນຄອມພິວເຕັບແລະເປົ້າໄຟລ໌ສັ່ວັດ
Gunakan setup CD-ROM untuk menjalankan berkas pengesetan.
Sử dụng CD-ROM cài đặt để chạy dữ liệu cài đặt.

<http://canon.com/ijsetup>



You can also download the setup file from the website.
ຄູນຫັກມາຮຽນດາວໂຫຼວດໄຟລ໌ກ່າວຈ້າກນັ້ນໄຟໄຟ
Anda juga dapat mengunduh berkas pengesetan dari situs web.
Bạn cũng có thể tải xuống dữ liệu cài đặt từ trang web.

Mac OS

<http://canon.com/ijsetup>



Download the setup file from the website.
ດາວໂຫລດໄຟລ໌ກ່າວຈ້າກນັ້ນໄຟໄຟ
Unduh berkas pengesetan dari situs web.
Tải xuống dữ liệu cài đặt từ trang web.

- 2 Follow the on-screen instructions to make connections and install software.

ປັບປຸງຕາມຄະແນນໜ້າທີ່ເອົາໃນການຂໍອມຕ່ອງແລະຕິດຕັ້ງຂອງພິມຟີ
Ikuti instruksi pada layar untuk membuat koneksi và cài đặt phần mềm.
Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối và cài đặt phần mềm.

B

Use the printer without connecting any other devices

ການໃຫ້ເຄື່ອງພິມຟີໄມ້ເກີດຕື່ບັນດາໄຟໄຟ
Menggunakan pencetak tanpa menghubungkan perangkat lain apa pun
Sử dụng máy in không cần kết nối bất kỳ thiết bị nào khác



Wait about 6 minutes until the **ON** lamp is lit.
When the **ON** lamp is lit, the printer setup is complete.

ຮອປະມານ 6 ນາທີ ຈະຈະກ່າວຈ້າກນັ້ນໄຟໄຟ
ເມື່ອສູງຢານໄຟໄຟ ດີສ່ວງ

Tunggu sekitar 6 menit sampai lampu **DAYA** menyala.
Khi đèn **DAYA** sáng, pengesetan pencetak selesai.

Vui lòng đợi khoảng 6 phút cho đến khi đèn **BẬT** sáng.
Khi đèn **BẬT** sáng, thiết lập máy in được hoàn tất.

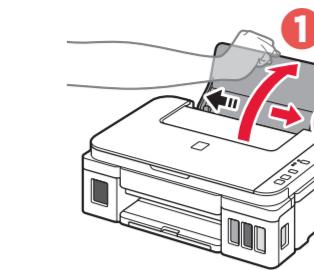
Loading Paper

ການປ້ອນກະຕະຈາກ

Memuatkan Kertas

Nap Giấy

1



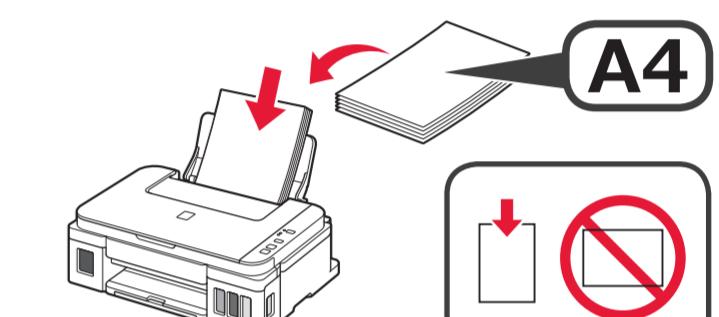
2

Insert several sheets of A4 plain paper with the **print side** facing up until it stops.
Letter size paper can also be loaded.

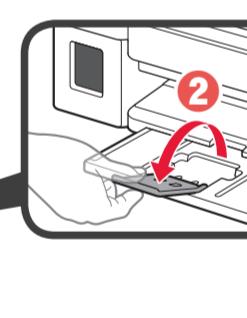
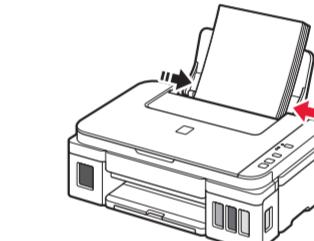
ໃສ່ກະຕະຈາກນາມເຕັກໄຫວ່າຈາກນັ້ນທີ່ຈະພິມພື້ນຈະຫຼຸດ
ເສີມຕາຍຮົມກະຕະຈາກ A4 ລາຍແຜນໂດໄຫ້ຈາກນັ້ນທີ່ຈະພິມພື້ນຈະຫຼຸດ

Masukkan beberapa lembar kertas biasa ukuran A4 dengan **sisi cetak** menghadap ke atas sampai berhenti.
Kertas ukuran Letter cũng có thể được dimuat.

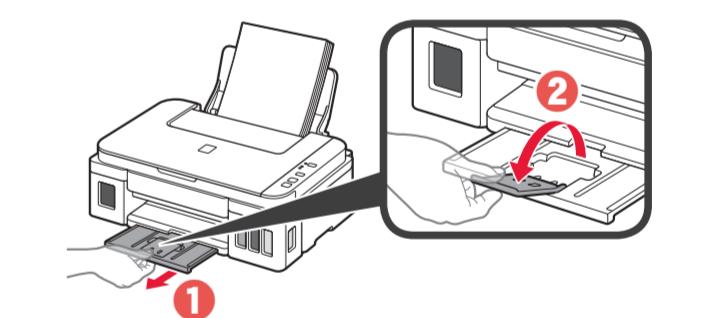
Nap một số tờ giấy thường A4 với **mặt in** hướng lên trên.
Cố giấy Letter cũng có thể được nạp.



3



4



The Online Manual is accessible from the website.
ຄູ່ມືອນໄລ່ສາມາດອັດໄດ້ຈາກເວັບໄຊ

Petunjuk Daring dapat diakses dari situs web.

Truy cập **Hướng dẫn sử dụng trực tuyến** từ trang web.

<http://canon.com/ijsetup>

